

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-PT

Ngày: 05/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Ông Mai Anh Tài.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 492/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Trần Thăng L, do có kháng cáo của bị cáo và nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HSST ngày 16, 17 & 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:* **Trần Thăng L**, sinh năm 1975; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 55, thị trấn Đông A, huyện Đông A, thành phố Hà Nội; nơi ở: số 5 ngách 26/1 Đỗ Q, phường Trung H, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội; tạm trú: số 150/15 Điện Biên Ph, phường 12, quận Bình Th, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nguyên Tổng giám đốc Công ty BMS; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Trần Đức K và bà Phạm Thị Ng; có vợ là Mai Thị Bích L1 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án phúc thẩm số 462/HSPT ngày 09/09/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trần Thăng L 10 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 12/12/2014, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thăng L:* Luật sư Nguyễn Ngọc H1 - Công ty luật TNHH Kinh B thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự có kháng cáo:* Công ty Golden Gain Việt Nam.

Địa chỉ: Khu N03, khu đô thị Đông N, Trần Duy H2, đường Hoàng Minh Gi1, phường Trung H, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Kiên C - Tổng giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Ngọc M - Nhân viên Phòng kinh doanh; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1983; địa chỉ: phòng 1512, tòa nhà HH1C, Linh Đ, quận Hoàng M1, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Trần Trung Th, sinh năm 1979; địa chỉ: số 36A1, ngõ 278, Thái H4, quận Đống Đ1, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Công ty thương mại Toàn C1; địa chỉ 92A, Bùi Thị X, phường Bùi Thị X, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Mai Thị Bích L1 không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thăng L thành lập Công ty TNHH xúc tiến thương hiệu BMS (viết tắt là Công ty BMS), do L làm Tổng giám đốc, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 20/10/2004, ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ quảng cáo ngoài trời, tổ chức sự kiện.

Ngày 19/9/2007, Công ty BMS mua lại của Công ty cổ phần quảng cáo Hà Th1 vị trí biển quảng cáo tại Km7+850 ven đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, phía bên trái hướng Hà Nội đi Nội Bài thuộc địa phận thôn Đồng, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa phận thôn Đồng, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội). Do Công ty BMS không thực hiện việc thanh toán theo hợp đồng kinh tế, nên Công ty Hà Th1 khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2009/QDST-KDTM ngày 04/06/2009 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa có nội dung: Công ty BMS phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty Hà Th1 số tiền là 394.266.000 đồng; các giấy tờ liên quan đến biển quảng cáo đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Do Công ty BMS làm ăn thua lỗ, tính đến ngày 16/9/2009 Công ty BMS còn nợ tiền thuế và tiền phạt là 611.160.471 đồng, cùng ngày Chi cục thuế quận Đống Đa đã ra Thông báo về việc doanh nghiệp tự bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh.

Để tiếp tục hoạt động khai thác các biển quảng cáo, Trần Thăng L đã bàn và thống nhất với vợ là Mai Thị Bích L1 thành lập công ty mới để có tư cách pháp nhân hoạt động. Ngày 13/10/2009, Mai Thị Bích L1 thành lập Công ty cổ phần

đầu tư Ròng Đông Á (viết tắt là Công ty Ròng Đông Á) do L1 làm Tổng giám đốc; ngành nghề kinh doanh là Dịch vụ quảng cáo ngoài trời, tổ chức sự kiện.

Ngày 25/6/2010, Công ty BMS và Công ty Ròng Đông Á ký Hợp đồng số 15/2010/HĐ-KT, nội dung Công ty BMS chuyển nhượng cho Công ty Ròng Đông Á vị trí biển quảng cáo nêu trên với giá tiền là 1.760.000.000 đồng. Hợp đồng trên, do Trần Trung Th ký với chức danh Tổng giám đốc (Trần Thăng L ủy quyền cho Trần Trung Th ký bằng văn bản). Trong hợp đồng còn thể hiện Công ty BMS có quyền sử dụng biển đến ngày 15/4/2011 để thực hiện quảng cáo theo Hợp đồng số 06/MTC/2010 ngày 01/4/2010, đã ký giữa Công ty Mười Thành C2 và Công ty TNHH Toàn C1 (viết tắt là Công ty Toàn C1).

Ngày 20/9/2010, Trần Thăng L lại ký Hợp đồng kinh tế số 20-09/HĐKT/2010 chuyển nhượng lại vị trí quảng cáo nêu trên (01 trụ biển quảng cáo, hệ thống chiếu sáng 32 đèn Metal hắt) tại địa điểm trên cho Công ty Toàn C1 với giá 70.000 USD và Trần Thăng L đã bàn giao toàn bộ giấy tờ gốc liên quan đến vị trí đặt biển quảng cáo trên. Do Công ty BMS còn đang thực hiện hợp đồng quảng cáo với Công ty CPXD và ứng dụng kỹ thuật quảng cáo Việt Th2 (viết tắt là Công ty Việt Th2) để quảng cáo cho Công ty TNHH liên doanh Phú Mỹ H5 (viết tắt là Công ty Phú Mỹ H5), vì vậy Công ty Toàn C1 đồng ý để cho Công ty Việt Th2 tiếp tục được quảng cáo cho Công ty Phú Mỹ H5 đến hết ngày 05/7/2011 (theo Hợp đồng số 20), thực tế 3 bên (Công ty BMS, Công ty Việt Th2 và Công ty Toàn C1) đã ký bản cam kết, nội dung cho Công ty Việt Th2 quảng cáo cho Công ty Phú Mỹ H5 trên vị trí biển quảng cáo mà Công ty BMS đã bán cho Công ty Toàn C1 đến ngày 15/7/2011. Ngày 15/7/2011, Công ty Phú Mỹ H5 đã ký biên bản thanh lý hợp đồng quảng cáo với Công ty Việt Th2.

Đầu tháng 10/2010, sau khi Công ty Ròng Đông Á tiếp xúc khách hàng thì Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam (viết tắt là Công ty Golden Gain Việt Nam) có nhu cầu thuê biển quảng cáo mà Công ty Ròng Đông Á đã mua của Công ty BMS. Do Mai Thị Bích L1 là Tổng giám đốc Công ty Ròng Đông Á đang nghỉ sinh con nên đã nhờ Trần Thăng L sang trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, bàn bạc với Công ty Golden Gain Việt Nam để cho Công ty Golden Gain Việt Nam thuê Công ty Ròng Đông Á quảng cáo ở biển quảng cáo tại chính vị trí mà L đã bán cho Công ty Toàn C1 (trong hợp đồng ghi là vị trí biển quảng cáo tại 28B Thăng Long - Nội Bài là do L tự đặt ra). Khi thương thảo, đàm phán để ký hợp đồng với Công ty Golden Gain Việt Nam, Trần Thăng L tự giới thiệu là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Ròng Đông Á và cam kết đảm bảo tính pháp lý của biển quảng cáo. Sau khi đạt được thỏa thuận về giá cả và các nội dung của hợp đồng, L đưa cho vợ là Mai Thị Bích L1 với tư cách là Tổng giám đốc Công ty Ròng Đông Á ký Hợp đồng kinh tế số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010 với Công ty Golden Gain Việt Nam về việc Công ty Golden Gain Việt Nam thuê Công ty Ròng Đông Á treo biển cáo ở vị trí nêu trên để quảng cáo trong thời hạn 02 năm, giá trị tổng hợp đồng thuê là

1.793.220.000 đồng. Trong đó, năm thứ nhất là 943.800.000 đồng, năm thứ hai là 849.420.000 đồng. Công ty Ròng Đông Á cam kết “Chịu trách nhiệm xin phép quảng cáo và chịu mọi chi phí, thuế liên quan đến việc xin cấp phép, thực hiện biển quảng cáo...”. Điều 7.2 của hợp đồng còn qui định “Trong trường hợp việc thực hiện quảng cáo tại vị trí trên bị đình chỉ vì lý do bên B không xin cấp phép quảng cáo theo như qui định tại Điều 4 của hợp đồng thì bên B phải hoàn trả lại số tiền mà bên A đã thanh toán tương đương với thời gian quảng cáo còn lại và đền bù thiệt hại cho bên A theo qui định” (Điều 4 của hợp đồng qui định Công ty Ròng Đông Á chịu trách nhiệm xin phép quảng cáo).

Ngay sau khi ký hợp đồng, ngày 13/11/2010, Công ty Golden Gain Việt Nam đã ký Ủy nhiệm chi, chuyển số tiền 283.140.000 đồng cho Công ty Ròng Đông Á; ngày 14/5/2011, hai bên lập Biên bản nghiệm thu biển quảng cáo thì đến ngày 20/5/2011, Công ty Golden Gain Việt Nam chuyển tiếp 566.280.000 đồng cho Công ty Ròng Đông Á sau khi Công ty Ròng Đông Á chuyển giao Giấy phép số 24/GPQCL-SVHTT&DL ngày 03/1/2011 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội để giao cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Tổng cộng là 849.420.000 đồng.

Do Công ty Golden Gain Việt Nam yêu cầu Công ty Ròng Đông Á chuyển giấy phép quảng cáo của Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội thì mới chuyển tiền đợt hai. Để chiếm đoạt được tiền của Công ty Golden Gain Việt Nam, Trần Thăng L đã chỉ đạo nhân viên dưới quyền scan, làm giả Giấy phép quảng cáo tầm lớn số 24/GPQCL-SVHTT&DL ngày 03/1/2011 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội để giao cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Ngày 25/1/2011, Trần Thăng L cử nhân viên (theo L khai không nhớ nhân viên nào) mang giấy phép đến UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn “Sao y bản chính”. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu được giấy yêu cầu chứng thực do đó chưa xác định được ai là người mang giấy phép giả đến UBND xã Phú Cường xin chứng thực. Sau khi có giấy phép giả đã được chứng thực sao y bản chính, Hoàng Thị H3 là nhân viên của Công ty Ròng Đông Á đã mang đến và bàn giao cho Công ty Golden Gain Việt Nam.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Ròng Đông Á đã treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam tại vị trí Km7+850 ven đường Bắc Thăng L - Nội Bài, phía bên trái hướng Hà Nội đi Nội Bài vào khoảng đầu tháng 01/2011 đến cuối tháng 01/2011 thì Công ty Ròng Đông Á lại tự tháo biển xuống, khi bị Công ty Golden Gain Việt Nam phát hiện kiến nghị thì Mai Thị Bích L1 nại ra lý do do chưa thống nhất được Biên bản nghiệm thu ngày 01/02/2011. Đến ngày 14/5/2011, Công ty Ròng Đông Á tiếp tục treo biển quảng cáo của Công ty Golden Gain Việt Nam, đến ngày 15/7/2011 thì bị Công ty Toàn C1 phá dỡ do hết thời hạn mà Công ty Toàn C1 cho phép Công ty BMS được thực hiện quảng cáo cho Công ty Phú Mỹ H5 theo hợp đồng. Công ty Golden Gain Việt Nam nghi ngờ

Công ty Ròng Đông Á có sự gian dối để chiếm đoạt tiền, nên ngày 06/6/2012, Công ty Golden Gain Việt Nam đã có Công văn số 28/CV-GGVN gửi Thanh tra Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội đề nghị kiểm tra tính năng và tính hợp pháp của Giấy phép quảng cáo số 24/GPQCL-SVHTTDL do Công ty Ròng Đông Á bàn giao cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Ngày 19/6/2012, Thanh tra Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội đã có Công văn số 150/SVHTTDL-TT trả lời: Giấy phép số 24/GPQCL-SVHTTDL ngày 09/3/2012 của Sở Văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Marketing Mặt Trời Vàng được phép quảng cáo tại địa điểm 21B (cột mốc H9/9-20m) thuộc xã Phú Cường. Như vậy, Giấy phép số 24 nêu trên do Công ty Ròng Đông Á cung cấp cho Công ty Golden Gain Việt Nam là giả mạo.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Trần Thăng L khai: L chỉ đạo Trần Trung Th (là em trai L) làm giả Giấy phép quảng cáo số 24/GPQCL-SVHTTDL, Trần Trung Th ký Hợp đồng số 15 ngày 20/6/2010 bán cho Công ty Ròng Đông Á vị trí quảng cáo mà L ký bán cho Công ty Toàn C1. Sau đó L khai lại người làm giả giấy phép là Hoàng Thị H3, Trần Trung Th không ký Hợp đồng số 15 bán vị trí biển quảng cáo nêu trên cho Công ty Ròng Đông Á mà do L tự khắc dấu chữ ký của Th và đóng vào Hợp đồng nêu trên. L có nhờ Th nhận hộ là ký hợp đồng và làm giả giấy phép nhưng thực tế Th không làm việc này. Hiện dấu chữ ký và bản chính của Hợp đồng số 15 nêu trên L không rõ để tại đâu, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. L khai việc Công ty BMS ký Hợp đồng kinh tế chuyển nhượng vị trí biển quảng cáo cho Công ty Ròng Đông Á là do L và L1 đã bàn bạc từ trước, thực chất Hợp đồng chỉ là hình thức để Công ty Ròng Đông Á với đầy đủ tư cách pháp nhân và đang hoạt động có thể tiếp tục ký giao dịch với các đối tác khác, sau khi ký Hợp đồng số 15 nêu trên không có việc L giao, nhận số tiền 1.760.000.000 đồng như trong Hợp đồng nêu.

Mai Thị Bích L1 khai: L1 với L là quan hệ vợ chồng, khi Công ty BMS của Trần Thăng L mới thành lập L1 cũng tham gia làm việc tại Công ty. Đến năm 2009, do Công ty BMS làm ăn thua lỗ, nợ đọng thuế không thể tiếp tục giao dịch được với khách hàng, vì vậy sau khi bàn bạc với L, L1 đã đứng tên thành lập Công ty Ròng Đông Á. Sau đó bên phía Công ty BMS ký hợp đồng chuyển nhượng cho Công ty Ròng Đông Á các vị trí biển quảng cáo mà Công ty BMS đang sở hữu để L1 có thể ký hợp đồng và giao dịch với các đối tác khác trong việc bán và cho thuê các vị trí biển quảng cáo đó. L1 khai sau khi ký Hợp đồng quảng cáo số 15 ngày 20/6/2010 giữa Công ty BMS và Công ty Ròng Đông Á, L1 có chuyển cho Công ty BMS số tiền khoảng 800 triệu đồng, nhưng không nhớ có phải là thanh toán cho vị trí biển quảng cáo tại Hợp đồng số 15 hay không vì giữa L và L1 còn ký nhiều hợp đồng chuyển nhượng khác (cơ quan điều tra xác định không có tài liệu về việc chuyển tiền này). L1 biết rõ vị trí đặt biển quảng cáo tại địa điểm 27B1 thuộc địa phận thôn Đồng, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội L đã bán cho Công ty Toàn C1 vào ngày 20/9/2010 (BL 179-182). Do

thời gian tiến hành đàm phán, thỏa thuận với Công ty Golden Gain Việt Nam về việc cho thuê vị trí biển quảng cáo L1 đang nghỉ sinh con nhỏ nên L1 và L đã bàn bạc và Trần Thăng L trực tiếp đàm phán với Công ty Golden Gain Việt Nam, sau đó L1 ký vào Hợp đồng số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010 cho Công ty Golden Gain Việt Nam thuê lại vị trí biển quảng cáo nêu trên. Tuy L1 không phải là người trực tiếp đàm phán, thỏa thuận với Công ty Golden Gain Việt Nam mà do Trần Thăng L trực tiếp bàn bạc nhưng sau đó số tiền do Công ty Golden Gain Việt Nam chuyển cho Công ty Ròng Đông Á, L1 đã sử dụng chi tiêu cá nhân, L1 nhận thức rõ Hợp đồng kinh tế số 15 ngày 20/6/2010 có đóng dấu của Công ty BMS bán vị trí đặt biển quảng cáo nêu trên cho Công ty Ròng Đông Á là trái pháp luật (L1 biết rõ Thành không có vai trò gì tại Công ty BMS). L1 không biết việc Trần Thăng L khắc dấu chữ ký của Trần Trung Th và đóng vào Hợp đồng kinh tế số 15 vì sau khi có chữ ký của Th và đóng dấu của Công ty BMS thì Hợp đồng được L đưa đến cho L1 ký. L1 cũng không biết việc Trần Thăng L chỉ đạo nhân viên làm giả Giấy phép quảng cáo số 24 nêu trên.

Ngày 02/11/2012 và ngày 04/12/2012, Mai Thị Bích L1 đã khắc phục nộp cho Cơ quan điều tra 100 triệu đồng. Ngày 17/12/2014, khi bị bắt theo Quyết định truy nã, bị can Trần Thăng L đã tự nguyện nộp số tiền 67 triệu đồng. Ngày 22/1/2015, anh Trần Trung Th (em trai Trần Thăng L) đã tự nguyện nộp số tiền 400 triệu đồng. Ngày 09/3/2015, chị Trần Hải Y là người được mẹ của Trần Thăng L nhờ đến nộp hộ số tiền 282 triệu đồng. Tổng số tiền L và gia đình L đã nộp là 849 triệu đồng. Ngày 04/2/2015 và ngày 30/3/2015, Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 58 QĐ/PC44 (Đ3) và số 100QĐ/PC44 (Đ3) trả lại số tiền trên cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Sau khi nhận lại tiền, ông Trần Kiên C - Giám đốc Công ty Golden Gain Việt Nam đề nghị xử lý Trần Thăng L, Mai Thị Bích L1 theo quy định của pháp luật và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 153/2019/HSST ngày 16, 17 & 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thăng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 139, khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thăng L 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 09 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bắt tạm giam 12/12/2014;

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thăng L.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam phải hoàn trả cho các bị cáo

Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 số tiền 373.677.646 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Mai Thị Bích L1; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/06/2019, bị cáo Trần Thăng L có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 05/6/2019, Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam có đơn kháng cáo cho rằng Công ty không phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho các bị cáo Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 số tiền 373.677.646 đồng như bản án sơ thẩm quyết định.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Thăng L giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm quy kết bị cáo là không có căn cứ, bị cáo bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, áp đặt quy kết đối với bị cáo, bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội; tài liệu trong hồ sơ vụ án có nhiều mâu thuẫn với nhau chưa được làm rõ, lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ mâu thuẫn áp đặt đối với bị cáo; việc cơ quan điều tra quy kết bị cáo sử dụng giấy phép số 24 là không đúng; Cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ từ đó khởi tố, xét xử bị cáo là oan cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình ký kết hợp đồng giữa Công ty BMS, Công ty Ròng Đông Á với Công ty Toàn C1 và Công ty Golden Gain Việt Nam, xem xét tính hợp pháp của Hợp đồng số 15 và Hợp đồng số 20 cũng như quá trình thực hiện hợp đồng; theo bị cáo việc thực hiện Hợp đồng quảng cáo với Công ty Golden Gain Việt Nam là phù hợp, không trái pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về 2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là hoàn toàn không có căn cứ, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và bổ sung:

Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”: Cấp sơ thẩm không xác định được người chủ mưu nên không có căn cứ kết tội bị cáo Trần Thăng L về tội này. Giả sử có việc Trần Thăng L làm giả Giấy phép số 24 thì việc này có sau thời điểm chuyển tiền. Cáo trạng cũng như Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo L là chủ mưu làm giả Giấy phép số 24; hồ lưu trữ của UBND xã Phú Cường cũng không thể hiện L làm ra Giấy phép số 24 đó, do không xác định được chủ thể làm ra giấy phép đó nên việc quy kết bị cáo Trần Thăng L về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là không có căn cứ.

Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Việc Trần Thăng L giới thiệu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Ròng Đông Á (chỉ theo lời khai của chị H3) không đủ cơ sở để Công ty Golden Gain Việt Nam giao tiền cho bị cáo. Việc giao

tiền là xuất phát từ việc thực hiện Hợp đồng số 06. Biển quảng cáo L mua lại của Công ty Thái Hà, cả hai bên đều hiểu rõ việc quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam không liên quan đến việc cấp phép và việc này cũng không quy định rõ trong Hợp đồng số 06.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thăng L không phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, trả tự do tại phiên tòa cho Trần Thăng L.

Trường hợp Hội đồng xét xử vẫn quyết định y án sơ thẩm thì đề nghị xem xét đến vấn đề chậm thanh toán của Công ty Golden Gain Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Golden Gian Việt Nam vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không buộc Công ty Golden Gain Việt Nam phải hoàn trả số tiền 373.677.646 đồng cho các bị cáo Trần Thăng L, Mai Thị Bích L1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có quan điểm: Cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết xét xử bị cáo Trần Thăng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, không oan. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thăng L cho rằng bị kết án oan là không có căn cứ và bị cáo không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cơ quan điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, xét xử oan cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử bị cáo mức án 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý mà Công ty Golden Gain Việt Nam được hưởng quảng cáo để từ đó xác định Công ty Golden Gain Việt Nam phải trả cho các bị cáo Trần Thăng L, Mai Thị Bích L1 số tiền 373.677.646 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thăng L đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và nguyên đơn dân sự làm trong hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thăng L không nhận tội, cho rằng bị oan. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo L; lời khai nhận của bị cáo L1; của chị Trần Thị Thu Huyền giám đốc Công ty Toàn C1; của anh Trần Trung Thành; của đại diện nguyên đơn dân sự; của những người liên quan, người làm chứng; Công văn số 11 ngày 18/7/2011 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/9/2007, Trần Thăng L là Giám đốc Công ty BMS mua lại của Công ty cổ phần quảng cáo Hà Th1 vị trí biển quảng cáo tại Km7+850 ven đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, phía bên trái hướng Hà Nội đi Nội Bài thuộc địa phận thôn Đồng, xã Quang Minh, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là đường Võ Văn Kiệt, thuộc địa phận thôn Đồng, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; sau này trong các hợp đồng L chuyển nhượng cho Công ty Ròng Đông Á, Công ty Toàn C1, trong hợp đồng L quy ước vị trí biển quảng cáo trên là 28B).

Do Công ty BMS làm ăn thua lỗ, tính đến ngày 16/9/2009, Công ty BMS còn nợ tiền thuế và tiền phạt là 611.160.471 đồng, cùng ngày Chi cục thuế quận Đống Đa đã ra Thông báo về việc doanh nghiệp tự bỏ khỏi địa chỉ kinh doanh.

Để tiếp tục hoạt động khai thác biển quảng cáo nêu trên, Trần Thăng L đã bàn và thống nhất với vợ là Mai Thị Bích L1 thành lập công ty mới để có tư cách pháp nhân và mua hóa đơn của chi cục thuế để giao dịch với khách hàng. Ngày 13/10/2009, Công ty cổ phần đầu tư Ròng Đông Á được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103041352 và do bị cáo Mai Thị Bích L1 làm Tổng giám đốc với ngành nghề kinh doanh là: dịch vụ quảng cáo ngoài trời, tổ chức sự kiện.

Như đã bàn bạc, để hợp pháp hóa cho Công ty cổ phần Ròng Đông Á có cơ sở pháp lý để tiếp tục giao dịch với khách hàng khai thác biển quảng cáo nêu trên nên ngày 25/6/2010, Công ty BMS ký Hợp đồng số 15, nội dung chuyển nhượng cho Công ty Ròng Đông Á vị trí biển quảng cáo nêu trên với giá 1.760.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận Công ty BMS có quyền sử dụng biển quảng cáo nêu trên đến ngày 15/4/2011 để thực hiện Hợp đồng số 06/2010 đã ký với Công ty TNHH quảng cáo Toàn C1. Hợp đồng trên chỉ là hình thức, hai bên chưa giao nhận tiền, chưa bàn giao giấy tờ liên quan đến biển quảng cáo nêu trên.

Mặc dù vị trí biển quảng cáo trên Hợp đồng chuyển nhượng biển quảng cáo số 15 ngày 25/6/2010 đã được chuyển nhượng cho Công ty Ròng Đông Á, nhưng ngày 20/9/2010, Trần Thăng L tiếp tục ký Hợp đồng kinh tế số 20-09/HĐKT/2010, chuyển nhượng lại vị trí biển quảng cáo nêu trên cho Công ty TNHH quảng cáo và thương mại Toàn C1 với giá 70.000 USD. Thực hiện hợp đồng Công ty Toàn C1 đã chuyển tiền cho Công ty BMS để Công ty BMS thanh toán số tiền 394.266.000 đồng còn nợ mua biển quảng cáo cho Công ty Hà Th1 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa để nhận bàn giao toàn bộ giấy tờ

gồm Hợp đồng thuê địa điểm quảng cáo số 18, Giấy tiếp nhận hồ sơ xin phép thực hiện quảng cáo, Giấy phép xây dựng tạm, Giấy phép thực hiện quảng cáo số 43/GP-VHTT, Hợp đồng thuê đất, Bản vẽ thiết kế kỹ thuật và báo cáo kết quả thẩm tra của vị trí dựng biển quảng cáo cho Công ty Toàn C1. Hợp đồng số 20 nêu trên còn thể hiện, Công ty Việt Th2 được tiếp tục quảng cáo cho Công ty Phú Mỹ H5 đến ngày 05/7/2011.

Tại thời điểm đàm phán và ký Hợp đồng kinh tế số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010 giữa Công ty Ròng Đông Á và Công ty Golden Gain Việt Nam về việc thuê biển quảng cáo nêu trên, Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 đều biết không có quyền sử dụng biển quảng cáo nêu trên để làm dịch vụ quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam nhưng vì muốn có tiền để trả tiền nợ, chi tiêu cá nhân và phục vụ cho hoạt động của công ty, Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 vẫn tiến hành thương thảo và ký hợp đồng với Công ty Golden Gain Việt Nam, cụ thể: Trần Thăng L khi thương thảo với Công ty Golden Gain Việt Nam tự giới thiệu mình là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Ròng Đông Á (trong khi L không phải là chủ tịch HĐQT của Công ty Ròng Đông Á) và đứng ra đảm bảo tính pháp lý của biển quảng cáo mà Công ty Golden Gain Việt Nam có ý định thuê để quảng cáo. Do tin tưởng sự cam kết của Trần Thăng L nên giữa hai công ty (Công ty Golden Gain Việt Nam do ông Trần Kiên C là Tổng giám đốc và Công ty Ròng Đông Á do Mai Thị Bích L1 là Tổng giám đốc) đã ký Hợp đồng số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010, nội dung: Công ty Ròng Đông Á cho công ty Golden Gain Việt Nam thuê vị trí biển quảng cáo trên trong thời hạn 02 năm, với giá 1.793.220.000 đồng, trong đó năm thứ nhất quảng cáo, Công ty Golden Gain Việt Nam có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Toàn C1 làm hai đợt với tổng số tiền là 849.420.000 đồng. Để lấy được tiền theo như nội dung thỏa thuận của hợp đồng, Mai Thị Bích L1 đã chỉ đạo nhân viên Công ty Ròng Đông Á tiến hành treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam như đã thỏa thuận, hai bên đã ký Biên bản nghiệm thu ngày 14/5/2011 và Công ty Golden Gain Việt Nam đã chuyển cho công ty Ròng Đông Á tổng số tiền 849.420.000 đồng là số tiền chi quảng cáo cho năm đầu tiên; toàn bộ số tiền trên, theo L1 khai đã sử dụng chi phí cho việc làm biển và treo biển quảng cáo, chi phí hoạt động của công ty hơn 400.000.000 đồng, không chi tiêu cá nhân. Đến ngày 15/7/2011, biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam đã bị Công ty Toàn C1 hạ xuống (tính tổng thời gian Công ty Ròng Đông Á treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Việt Nam là khoảng 3 tháng).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010 nêu trên, để có cơ sở chuyển tiền đợt hai, Công ty Golden Gain Việt Nam đã yêu cầu Trần Thăng L cung cấp giấy phép quảng cáo. Trần Thăng L đã chỉ đạo nhân viên làm giả Giấy phép quảng cáo tấm lớn số 24/GPQCL- SVHTT&DL ngày 03/01/2011 của Sở văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội cấp cho Công ty Ròng Đông Á để giao cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Ngày

25/01/2011, Trần Thăng L cử nhân viên (L khai không nhớ nhân viên nào) mang giấy phép giả đến UBND xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn để chứng thực “Sao y bản chính”. Sau khi có giấy phép giả đã được chứng thực sao y bản chính, nhân viên Công ty Ròng Đông Á đã chuyển cho Công ty Golden Gain Việt Nam.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo Trần Thăng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 và khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan như kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thủ đô. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, mặc dù tại thời điểm ký Hợp đồng số 06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 10/11/2010 với Công ty Golden Gain Việt Nam về dịch vụ thuê biển quảng cáo, bị cáo biết rõ mình không có quyền sử dụng biển quảng cáo đó để cho Công ty Golden Gain Việt Nam thuê nhưng để có tiền trả nợ, phục vụ kinh doanh và chi tiêu cá nhân, bị cáo đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt của Công ty Golden Gain Việt Nam 475.322.354 đồng là số tiền rất lớn, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Ngoài ra, bị cáo Trần Thăng L còn có hành vi làm giả Giấy phép số 24/GPQCL-SVHTT&DL ngày 03/01/2011 của Sở văn hóa thể thao và du lịch thành phố Hà Nội. Hành vi đó đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan nhà nước, cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do hình phạt tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 nên cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo L khi lượng hình như Tòa án cấp sơ thẩm xác định và áp dụng là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thăng L kháng cáo kêu oan nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh và với hành vi của bị cáo như phân tích ở trên thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 05 năm 09 tháng tù đối với cả hai tội là phù hợp, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo và đề nghị của luật sư tại phiên tòa, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Thăng L.

Xét kháng cáo của nguyên đơn dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Trong số tiền 849.420.000 đồng các bị cáo đã nhận của Công ty Golden Gain Việt Nam, các bị cáo Trần Thăng L, Mai Thị Bích L1 đã sử dụng một phần để chi phí để làm biển, treo biển và thực tế đã treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam trong thời gian khoảng 03 tháng (căn cứ Hợp đồng số 06 và Phụ lục hợp đồng, mỗi

tháng Công ty Golden Gain Việt Nam phải trả cho Công ty Ròng Đông Á 49.965.882 đồng) nên phải được trừ đi cho các bị cáo, số tiền còn lại là số tiền các bị cáo chiếm đoạt. Quá trình điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm đã có quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, yêu cầu điều tra làm rõ chi phí làm biển, treo biển cũng như số tiền 03 tháng đã treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, Hợp đồng số 06/2010/RĐÁ ngày 10/11/2010, Phụ lục hợp đồng số 01PL/06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 19/5/2011 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định số tiền hợp lý mà các bị cáo đã bỏ ra để làm biển, treo biển và số tiền được hưởng sau khi đã treo biển được 03 tháng, cụ thể xác định chi phí hợp lý để làm biển và treo biển là 224.200.000 đồng, số tiền các bị cáo được hưởng khi treo biển quảng cáo cho Công ty Golden Gain Việt Nam trong thời gian 03 tháng (tính theo Hợp đồng số 06/2010/RĐÁ ngày 10/11/2010, Phụ lục hợp đồng số 01PL/06/RĐÁ/2010/HĐKT ngày 19/5/2011) là 149.897.646 đồng, tổng số tiền là 374.097.646 đồng. Như vậy, số tiền các bị cáo chiếm đoạt của Công ty Golden Gain Việt Nam là 475.322.354 đồng (849.420.000 đồng - 374.097.646 đồng) như Tòa án cấp sơ thẩm xác định và buộc Công ty Golden Gain Việt Nam phải hoàn trả các bị cáo Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 số tiền 374.097.646 đồng là có căn cứ, do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về vấn đề này.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thăng L và Công ty Golden Gain Việt Nam phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thăng L, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn dân sự; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 153/2019/HSST ngày 16,17 và 20/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

* Tuyên bố bị cáo Trần Thăng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 139; khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Thăng L 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/12/2014.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thăng L.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc Công ty cổ phần Golden Gain Việt Nam phải hoàn trả cho các bị cáo Trần Thăng L và Mai Thị Bích L1 số tiền 373.677.646 (Ba trăm bảy ba triệu sáu trăm bảy bảy nghìn sáu trăm bốn sáu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thăng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Công ty Golden Gain Việt Nam phải chịu 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0013525 ngày 03/7/2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- NĐDS (theo đ/c);
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Ngô Tự Học